

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành y tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành y tế như sau:

1. Chế độ phụ cấp thường trực 24/24 giờ:

a) Đối tượng được hưởng phụ cấp là công chức, viên chức dân y và lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ thường trực chuyên môn 24 giờ liên tục tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và trạm y tế xã, phường, thị trấn (gọi chung là trạm y tế xã).

b) Mức phụ cấp thường trực tại khu vực thông thường tính theo mức bình quân người/phiên trực, ngày thường gồm các mức sau:

- Mức 45.000 đồng/người/phiên trực: áp dụng đối với bệnh viện hạng I;

- Mức 35.000 đồng/người/phiên trực: áp dụng đối với bệnh viện hạng II và bệnh viện y học cổ truyền hạng I;

- Mức 25.000 đồng/người/phiên trực: áp dụng đối với trạm bệnh viện hạng III, bệnh viện y học cổ truyền hạng II và Trung tâm y tế huyện;

- Mức 10.000 đồng/người/phiên trực: áp dụng đối với trạm y tế xã.

c) Mức phụ cấp thường trực tại khu vực hồi sức cấp cứu và chăm sóc đặc biệt bằng 1,5 lần phụ cấp thường trực tại khu vực thông thường của bệnh viện cùng hạng nói trên.

d) Mức phụ cấp thường trực vào ngày nghỉ tiêu chuẩn hàng tuần bằng 1,3 lần phụ cấp thường trực ngày thường; nếu thường trực vào ngày lễ, ngày Tết thì mức phụ cấp bằng 1,8 lần phụ cấp thường trực ngày thường.

đ) Định mức nhân lực trong phiên trực 24/24 giờ tại các cơ sở khám, chữa bệnh và trạm y tế xã được quy định như sau:

- Đối với bệnh viện hạng I: 14 người/phiên trực/100 giường bệnh;

- Đối với bệnh viện hạng II, hạng III, bệnh viện y học cổ truyền hạng I, và Trung tâm y tế huyện: 12 người/phiên trực/100 giường bệnh;

- Đối với trạm y tế xã: 01 người/phiên trực/trạm y tế đối với xã đồng bằng từ 8.000 dân và xã miền núi, biên giới, hải đảo từ 3.000 dân trở xuống; 02 người/phiên trực/trạm y tế đối với xã đồng bằng trên 8.000 dân và xã miền núi, biên giới, hải đảo trên 3.000 dân.

e) Chế độ nghỉ bù sau phiên trực: công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ thường trực chuyên môn y tế 24/24 giờ vào ngày thường hay ngày nghỉ hàng tuần được nghỉ bù 01 ngày; nếu thường trực vào các ngày lễ, Tết được nghỉ bù 02 ngày và đều được hưởng nguyên lương.

09240119

LawSoft * Tel: +84-8-38436684 * www.TiengVietPhapLuat.com

2. Chế độ phụ cấp chống dịch:

a) Công chức, viên chức y tế trực tiếp tham gia dập các ổ dịch được hưởng phụ cấp chống dịch, mức phụ cấp được tính theo ngày thực tế tham gia như sau:

- Mức 60.000 đồng/ngày/người áp dụng đối với các loại dịch tối nguy hiểm;
- Mức 30.000 đồng/ngày/người áp dụng đối với các loại dịch khác.

b) Công chức, viên chức y tế tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ tại các cơ sở y tế thuộc Nhà nước quản lý trong vùng có dịch cũng được hưởng phụ cấp thường trực theo mức thống nhất là 40.000 đồng/người/phiên trực.

3. Chế độ phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật:

Áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế trực tiếp thực hiện phẫu thuật, thủ thuật.

a) Mức phụ cấp cho mỗi loại phẫu thuật quy định như sau:

Đối tượng	Mức phụ cấp (đồng/phẫu thuật)			
	Loại đặc biệt	Loại I	Loại II	Loại III
Người mổ chính, gây mê, chăm tē chính	70.000	35.000	25.000	20.000
Người phụ mổ và người phụ gây mê, chăm tē	50.000	25.000	20.000	12.000
Người giúp việc phẫu thuật	30.000	20.000	12.000	6.000

b) Những trường hợp trước đây phải làm phẫu thuật, nay chuyển sang hình thức thủ thuật thì được hưởng phụ cấp bằng 1/3 mức phụ cấp phẫu thuật cùng loại.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ

phụ cấp đặc thù của công chức, viên chức y tế được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Riêng năm 2003:

- Các Bộ, cơ quan trung ương bố trí trong dự toán được giao để thực hiện các chế độ phụ cấp đặc thù.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí trong dự toán được giao để thực hiện chế độ phụ cấp chống dịch và phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật.

Đối với phụ cấp thường trực 24/24 giờ: Bộ Tài chính cân đối bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2003 cho các địa phương để thực hiện theo nguyên tắc:

+ Tự cân đối để thực hiện chế độ đối với các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương.

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ: 100% các tỉnh miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các tỉnh Tây Nguyên và các xã thuộc Chương trình 135; 80% đối với tỉnh, huyện, xã miền núi và 60% đối với vùng còn lại phần chênh lệch giữa tổng mức kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Quyết định này so với nguồn đã bố trí trong ngân sách địa phương.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Y tế chịu trách nhiệm quy định danh mục các loại dịch tối nguy hiểm; danh mục các loại phẫu thuật, thủ thuật được hưởng phụ cấp.

Điều 4. Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2003, thay thế Quyết định số 794/TTg ngày 05 tháng 12 năm 1995 và thay thế Điều 1 của Quyết định số 97/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành y tế.

Điều 5. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ:

Nội vụ, Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 159/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động năm 2003 của Tổng cục Hải quan.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính trong năm 2003.

Điều 2. Việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan phải bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu sau đây:

1. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; tập trung hiện đại hệ thống tin học và trang bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Tạo chủ động về nguồn kinh phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng kinh phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển ngành, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

3. Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức ngành hải quan.

Điều 3. Về giao khoán biên chế:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính giao khoán số biên chế cho Tổng cục Hải quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và trên cơ sở chủ động tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý và sử dụng lao động theo đúng chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước. Số biên chế giao khoán cho Tổng cục Hải quan được xác định trong phạm vi tổng số biên chế được giao cho Bộ Tài chính và không bao gồm số biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Hải quan.

2. Trường hợp có biến động về số lượng đơn vị hải quan do thành lập thêm hoặc sáp nhập tại các